

BỘ NỘI VỤ
Số: 868 /QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58 /2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;

Căn cứ nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT- BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

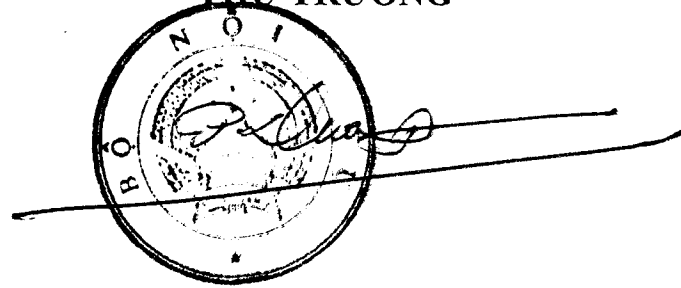
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1119/QĐ-BNV ngày 10/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 3. Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng; (5/)
- Cục Kiểm soát TTHC (BTP);
- Trung tâm Thông tin BNV (để đăng tải Website);
- Trang Thông tin điện tử Ban Tôn giáo CP;
- Vụ Tổ chức cán bộ, BNV;
- Lưu: VT, BTGCP (30)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Dũng

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH
SỐ 92/2012/NĐ-CP NGÀY 08/11/2012 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ
THÔNG TƯ SỐ 01/2013/TT-BNV NGÀY 25/3/2013 CỦA BỘ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 868/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Thủ tục hành chính cấp Trung ương	
1	Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
2	Thủ tục thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
3	Thủ tục giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
4	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
5	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
6	Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
7	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
8	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
9	Thủ tục thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
10	Thủ tục chấp thuận cho người nước ngoài theo học tại các trường đào tạo	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)

	những người chuyên hoạt động tôn giáo	
11	Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
12	Thủ tục chấp thuận phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
13	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại K1, Đ 19, NĐ 92/2012/NĐ-CP	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
14	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
15	Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
16	Thủ tục chấp thuận việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
17	Thủ tục chấp thuận tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
18	Thủ tục chấp thuận việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
19	Thủ tục chấp thuận việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
II	Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
1	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
2	Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
3	Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)

	tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
5	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
6	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
7	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
8	Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
9	Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
10	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 19, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
11	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
12	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
13	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)

	định số 92/2012/NĐ-CP	
14	Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định 92/2012/NĐ-CP.	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
15	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
16	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
17	Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam	Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo)
III Thủ tục hành chính cấp huyện		
1	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Phòng Nội vụ
2	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Phòng Nội vụ
3	Thủ tục thông báo tuyên chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Phòng Nội vụ
4	Thủ tục đăng ký tuyên chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Phòng Nội vụ
5	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Phòng Nội vụ
6	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	Phòng Nội vụ
7	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện,	Phòng Nội vụ

	quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
8	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	Phòng Nội vụ
9	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện	Phòng Nội vụ
IV	Thủ tục hành chính cấp xã	
1	Thủ tục thông báo người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng	UBND cấp xã
2	Thủ tục thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng	UBND cấp xã
3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo	UBND cấp xã
4	Thủ tục đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở	UBND cấp xã
5	Thủ tục đăng ký người vào tu	UBND cấp xã
6	Thủ tục thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng	UBND cấp xã
7	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã	UBND cấp xã

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mục 1
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

I. Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức đã được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Thủ tướng Chính phủ căn cứ Tờ trình của Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) công nhận hoặc không công nhận tổ chức tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Bộ Nội vụ). Trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo (theo mẫu);
- Báo cáo tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo;

- Giáo lý, giáo luật, lễ nghi;

- Hiến chương, điều lệ của tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Có Quyết định công nhận tổ chức tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không công nhận tổ chức tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo (Mẫu B6, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo, tổ chức có hoạt động tôn giáo liên tục, không vi phạm các quy định tại Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC TÔN GIÁO**Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....

Tên tôn giáo:

Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo:Tên tổ chức: ⁽³⁾

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Người đại diện:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ trong tổ chức (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo số:...../.....ngày cấp:/...../..

Cơ quan cấp:.....

Số lượng tín đồ:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Kèm theo văn bản gồm: báo cáo tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo; giáo lý, giáo luật, lễ nghi; hiến chương, điều lệ của tổ chức.

TM. TỔ CHỨC*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức.

²⁾ Thủ tướng Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

³⁾ Tên tổ chức đã được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo (bằng chữ in hoa).

.....(1)
Số:...../QĐ-(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(3), ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tổ chức tôn giáo

.....(4)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Điều 8 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

.....(5)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tổ chức tôn giáo:

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:.....

Năm hình thành tại Việt Nam:.....

Tôn chỉ, mục đích hoạt động:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:

Điều 2.(6) được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT,

.....(4)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành Quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(4) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(5) Thừa ủy quyền (nếu có).

(6) Tên tổ chức tôn giáo được công nhận.

II. Thủ tục thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo hợp pháp thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Thủ tướng Chính phủ căn cứ Tờ trình của Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thành lập trường (hoặc ủy quyền cho Bộ Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập trường (theo mẫu);

- Đề án thành lập trường, trong đó nêu rõ tên tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập trường, sự cần thiết thành lập trường, tên trường, địa điểm dự kiến đặt trường kèm theo hồ sơ về đất đai, cơ sở vật chất, khả năng bảo đảm về tài chính, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quy mô, chương trình, nội dung giảng dạy, dự thảo quy chế hoạt động, dự thảo quy chế tuyển sinh, dự kiến Ban giám hiệu hoặc Ban giám đốc kèm theo danh sách trích ngang, dự kiến đội ngũ tham gia giảng dạy.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Có Quyết định về việc chấp thuận thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo (Mẫu B11, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP ...⁽²⁾

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đề nghị thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo với nội dung sau:

Tên trường:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Dự kiến địa điểm đặt trường:.....

Mục đích:.....

Chức năng:.....

Nhiệm vụ:.....

Kèm theo đề nghị gồm: Đề án thành lập trường.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Tên trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

.....⁽¹⁾
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 Số:...../QĐ-....⁽²⁾ ...⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận thành lập trường đào tạo
những người chuyên hoạt động tôn giáo

.....⁽⁴⁾

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
 Căn cứ Điều 24 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;
 Căn cứ Điều 14 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ.....⁽⁵⁾

.....⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho⁽⁷⁾ thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

Tên trường:.....

Địa điểm:.....

Điều 2.⁽⁸⁾ được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung Đề án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (Hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,

.....⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành Quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(4) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(5) Căn cứ khác (nếu có).

(6) Thừa ủy quyền (nếu có).

(7) Tên tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập trường.

(8) Tên trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

III. Thủ tục giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo gửi văn bản thông báo đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Thủ tướng Chính phủ căn cứ Tờ trình của Bộ Nội vụ (Ban tôn giáo Chính phủ) có ý kiến về việc giải thể trường (hoặc ủy quyền cho Bộ Nội vụ).

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam có trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo cần giải thể.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo được giải thể hoặc không được giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo (Mẫu B14, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO GIẢI THỂ ...⁽²⁾

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở tại:

Tên trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo:.....

.....

Địa điểm:.....

Thông báo về việc giải thể trường với nội dung sau:

Lý do giải thể:.....

.....

.....

Phương thức giải thể:.....

Thời điểm giải thể: từ ngày.....tháng.....năm.....

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

⁽²⁾ Tên Trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

IV. Thủ tục chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi văn bản đề nghị đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Thủ tướng Chính phủ căn cứ Tờ trình của Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (hoặc ủy quyền cho Bộ Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Có Quyết định về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B7, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;

- Tổ chức được thành lập thuộc hệ thống của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận;

- Số lượng tín đồ tại địa bàn đáp ứng điều kiện quy định tại hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

.....

Trụ sở:

Đề nghị được thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập:

.....

Lý do thành lập:.....

Phạm vi hoạt động tôn giáo:.....

Số lượng tín đồ hiện có tại thời điểm thành lập:.....

Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi thành lập:.....

.....

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc khi được thành lập.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

⁽²⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.

.....⁽¹⁾
Số:/QĐ-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc

.....⁽⁴⁾
Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Điều 10 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;
.....⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho⁽⁶⁾ được thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc:.....
Phạm vi hoạt động:.....
Số lượng tín đồ khi thành lập:.....
Trụ sở:.....

Điều 2.⁽⁷⁾ thuộc⁽⁶⁾, được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ của.....⁽⁶⁾ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,

.....⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành Quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(4) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(5) Thừa ủy quyền (nếu có).

(6) Tên tổ chức tôn giáo đề nghị cho thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(7) Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc.

V. Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi văn bản đề nghị đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Thủ tướng Chính phủ.

+ Thủ tướng Chính phủ căn cứ Tờ trình của Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (hoặc ủy quyền cho Bộ Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Có Quyết định về việc chấp thuận chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B8, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1. Đối với việc chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc:

- Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;

- Tổ chức sau khi chia, tách vẫn thuộc hệ thống tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận;

- Số lượng tín đồ của tổ chức tôn giáo trực thuộc đông, địa bàn hoạt động rộng, khó tổ chức hoạt động tôn giáo.

10.2. Đối với việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc:

- Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;
- Tổ chức được sáp nhập, hợp nhất vẫn thuộc hệ thống tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ ...⁽²⁾ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi: ⁽³⁾

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị.....⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực
thuộc:

Trụ sở:

Đề nghị được ...⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi ⁽²⁾

Lý do ⁽²⁾

Phạm vi hoạt động tôn giáo:

Số lượng tín đồ trước khi ⁽²⁾

Số lượng tín đồ sau khi ⁽²⁾

Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi ⁽²⁾

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc).

⁽²⁾ Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

⁽³⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo cơ sở.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận ...⁽⁴⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc
.....⁽⁵⁾

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;
Căn cứ Điều 10 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;
.....⁽⁶⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho⁽⁷⁾ được⁽⁴⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Tên tổ chức trước khi ...⁽⁴⁾.....

Tên tổ chức sau khi ...⁽⁴⁾.....

Số lượng tín đồ trước khi ...⁽⁴⁾.....

Số lượng tín đồ sau khi ...⁽⁴⁾.....

Phạm vi hoạt động:.....

Trụ sở:.....

Điều 2.⁽⁸⁾ thuộc⁽⁷⁾, được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ của.....⁽⁷⁾ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (Hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT,

.....⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành Quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(4) Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

(5) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(6) Thừa ủy quyền nếu có.

(7) Tên tổ chức tôn giáo đề nghị cho chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

(8) Tên tổ chức tôn giáo sau khi được chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ ...⁽²⁾ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi: ⁽³⁾

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị.....⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực
thuộc:

Trụ sở:

Đề nghị được ...⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi ⁽²⁾

Lý do ⁽²⁾

Phạm vi hoạt động tôn giáo:.....

Số lượng tín đồ trước khi ⁽²⁾

Số lượng tín đồ sau khi ⁽²⁾

Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi ⁽²⁾

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc).

⁽²⁾ Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

⁽³⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo cơ sở.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Về việc chấp thuận ...⁽⁴⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc**.....⁽⁵⁾

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;
Căn cứ Điều 10 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

.....⁽⁶⁾**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Chấp thuận cho⁽⁷⁾ được⁽⁴⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc.

Tên tổ chức trước khi ...⁽⁴⁾.....Tên tổ chức sau khi ...⁽⁴⁾.....Số lượng tín đồ trước khi ...⁽⁴⁾.....Số lượng tín đồ sau khi ...⁽⁴⁾.....

Phạm vi hoạt động:.....

Trụ sở:.....

Điều 2.⁽⁸⁾ thuộc⁽⁷⁾, được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ của.....⁽⁷⁾ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (Hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT,

.....⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành Quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(4) Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

(5) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(6) Thừa ủy quyền nếu có.

(7) Tên tổ chức tôn giáo đề nghị cho chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

(8) Tên tổ chức tôn giáo sau khi được chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

VI. Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức khi có đủ các điều kiện theo luật định có nhu cầu đăng ký hoạt động tôn giáo gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) cấp hoặc không cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký hoạt động tôn giáo (theo mẫu);

- Giáo lý, giáo luật, lễ nghi;

- Danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp xác nhận;

- Số lượng người tin theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức đã được đăng ký sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký hoạt động tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký hoạt động tôn giáo (Mẫu B5, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có sinh hoạt tôn giáo ổn định từ hai mươi năm trở lên kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận sinh hoạt tôn giáo, không vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 15 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

- Là tổ chức của những người có cùng niềm tin; có giáo lý, giáo luật, lễ nghi, đường hướng hành đạo và hoạt động gắn bó với dân tộc, không trái với thuần phong, mỹ tục và quy định của pháp luật;

- Không thuộc tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

- Tên gọi của tổ chức không trùng với tên các tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hoặc tên các danh nhân, anh hùng dân tộc;

- Có địa điểm hợp pháp để hoạt động tôn giáo;

- Có người đại diện là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong tổ chức và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức: ⁽³⁾

Tên tôn giáo:.....

Đăng ký hoạt động tôn giáo với nội dung như sau:

Người đại diện:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:

Nguồn gốc hình thành:.....

Tôn chỉ, mục đích:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Số lượng người tin theo:.....

Dự kiến nơi đặt trụ sở chính:.....

Kèm theo văn bản gồm: giáo lý, giáo luật, lễ nghi; quá trình phát triển ở Việt Nam; danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận (họ tên, tên gọi khác, tuổi, số Giấy CMND, địa chỉ).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Địa danh nơi đăng ký hoạt động tôn giáo.

(2) Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Sở Nội vụ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

(3) Tên tổ chức đăng ký hoạt động tôn giáo.

.....⁽¹⁾
Số:...../GCN-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động tôn giáo

.....⁽¹⁾chứng nhận:

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Nguồn gốc hình thành, quá trình phát triển tại Việt Nam:.....

.....

.....

.....

.....

Tôn chỉ, mục đích hoạt động:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Trụ sở chính:.....

Được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...

.....⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Sở Nội vụ (đối với tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

⁽²⁾ Viết tắt tên cơ quan cấp đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽³⁾ Địa danh nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽⁴⁾ Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký hoạt động tôn giáo.

VII. Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo thành lập hội đoàn gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hội đoàn tôn giáo cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);
- Danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn;
- Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn, trong đó nêu rõ mục đích hoạt động, cơ cấu tổ chức và quản lý.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký hội đoàn tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký hội đoàn tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký Hội đoàn tôn giáo (Mẫu B9, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HỘI ĐOÀN TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tổ chức tôn giáo:

Trụ sở chính:

Đăng ký hội đoàn tôn giáo với nội dung sau:

Tên hội đoàn (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Mục đích hoạt động:

.....

Cơ cấu tổ chức và quản lý:.....

.....

Người chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo (nếu có):.....

Kèm theo bản đăng ký gồm: nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn; danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn (họ tên, tên gọi khác, tuổi, giấy CMND số, địa chỉ).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với hội đoàn có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với Hội đoàn có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với hội đoàn có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

.....(1)
Số:...../GCN - ... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký Hội đoàn tôn giáo

.....⁽¹⁾ chứng nhận:

Tên hội đoàn (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Mục đích hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức và quản lý:.....

Người chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo (nếu có):.....

Được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

.....⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

⁽²⁾ Viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Địa danh nơi cấp Giấy chứng nhận.

⁽⁴⁾ Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

VIII. Thủ tục đăng ký dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Người đứng đầu dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác. Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);

- Danh sách tu sĩ;

- Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động, trong đó nêu rõ tôn chỉ, mục đích hoạt động, hệ thống tổ chức và quản lý, cơ sở vật chất, hoạt động xã hội, hoạt động quốc tế (nếu có) của dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác;

- Danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác chưa được cấp đăng ký hoạt động ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác (Mẫu B10, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ DÒNG TU⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾

Tổ chức tôn giáo:

Trụ sở chính:

Đăng ký dòng tu.....⁽²⁾:

Tên dòng tu⁽²⁾:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Tôn chỉ, mục đích:

Hệ thống tổ chức và quản lý:

.....

Trụ sở hoặc nơi làm việc:

Người đứng đầu dòng tu.....⁽²⁾:

Họ và tên: Tên gọi khác..... Năm sinh.....

Giấy CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chức vụ, phẩm trật tôn giáo (nếu có):

Kèm theo bản đăng ký gồm: nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động; danh sách tu sĩ; (họ tên, tên gọi khác, tuổi, giấy CMND số, địa chỉ, năm vào tu); danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính.

⁽²⁾ Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

⁽³⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

.....(1)
 Số:...../GCN-....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký.....⁽⁴⁾

.....⁽¹⁾.....chứng nhận:
 Tên ...⁽⁴⁾:
 Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
 Tôn chỉ, mục đích:.....
 Hệ thống tổ chức:
 Trụ sở hoặc nơi làm việc:.....
 Người đứng đầu....⁽⁴⁾:
 Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....
 Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo tại thời điểm đăng ký (nếu có):...

Được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

.....⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

(2) Viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

(3) Địa danh nơi cấp giấy chứng nhận.

(4) Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

(5) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể.

IX. Thủ tục tiếp nhận thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Ban lãnh đạo trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo gửi bản thông báo chỉ tiêu tuyển sinh đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét bản thông báo và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định bản thông báo.

+ Nếu Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) không có ý kiến khác thì nhà trường được thực hiện tuyển sinh theo nội dung thông báo.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng bản thông báo:

a) Thành phần bản Thông báo (theo mẫu).

b) Số lượng bản Thông báo: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản Thông báo hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo hợp pháp tại Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo được hoặc không được thực hiện tuyển sinh theo nội dung đã thông báo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh – khóa học... (Mẫu B12, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH – KHÓA HỌC

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Tên trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo:.....
.....

Thuộc tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):

Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh khóa học với nội dung sau:

Tổng số học viên dự kiến tuyển:.....

Số học viên là người Việt Nam:.....

Số học viên là người nước ngoài:.....

Số lớp dự kiến:.....

Thời gian học:.....

Các điều kiện đảm bảo.....
.....
.....
.....

TM. CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

X. Thủ tục chấp thuận cho người nước ngoài theo học tại các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Ban lãnh đạo trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo gửi hồ sơ của người nước ngoài xin theo học tại trường đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho người nước ngoài theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở Việt Nam. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của nhà trường về việc người nước ngoài đăng ký theo học (theo mẫu);

- Bản sao hộ chiếu của người nước ngoài đăng ký theo học được dịch sang tiếng Việt có chứng thực;

- Các giấy tờ liên quan theo quy định tuyển sinh của nhà trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo hợp pháp tại Việt Nam có người nước ngoài theo học.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho người nước ngoài được theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở Việt Nam.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cho người nước ngoài theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo (Mẫu B13, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người nước ngoài theo học tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở Việt Nam phải tuân thủ các quy định về xuất, nhập cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan;

- Được Ban lãnh đạo nhà trường đồng ý và làm thủ tục đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI THEO HỌC TẠI ...⁽²⁾

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Tên ..⁽²⁾.....

Thuộc tổ chức tôn giáo:.....

Đề nghị cho người nước ngoài theo học tại trường với nội dung sau:

TT	Họ và tên	Quốc tịch	Lý do theo học	Thời gian theo học	Ghi chú
1					
2					
N					

Kèm theo đề nghị gồm: Bản sao hộ chiếu của người nước ngoài đăng ký theo học được dịch sang tiếng Việt có chứng thực; các giấy tờ liên quan theo quy định tuyển sinh của nhà trường.

TM. BAN LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi đặt trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.

⁽²⁾ Tên trường đào tạo.

XI. Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, nhà tu hành gửi bản đăng ký đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định bản đăng ký.

+ Nếu Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) không có ý kiến khác thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã đăng ký.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận bản đăng ký trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng bản đăng ký:

a) Thành phần bản đăng ký (theo mẫu).

b) Số lượng bản đăng ký: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoặc không được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử (Mẫu B16, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là công dân Việt Nam, có tư cách đạo đức tốt;

- Có tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc;

- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC PHONG CHỨC,
PHONG PHẨM, BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ**

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử với nội dung sau:

TT	Họ và tên	Tên gọi khác trong tôn giáo	Năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Phẩm trật	Phạm vi phụ trách
1							
2							
n							

Đính kèm bản đăng ký gồm: tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đăng ký.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với các trường hợp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định).

XII. Thủ tục chấp thuận phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam có người được đề nghị phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài gửi văn bản đề nghị đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản đề nghị và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản đề nghị.

+ Sau khi thẩm định văn bản đề nghị, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam có người được đề nghị phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo có người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài (Mẫu B17, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là công dân Việt Nam, có tư cách đạo đức tốt;

- Có tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc;

- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐỀ NGHỊ PHONG CHỨC, PHONG PHẨM,
BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đề nghị phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử với nội dung sau:

TT	Họ và tên	Tên gọi khác trong tôn giáo	Năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Phẩm trật	Lý do đề nghị	Phạm vi phụ trách
1								
2								
n								

Kèm theo bản đề nghị gồm: tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đề nghị.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

XIII. Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành thuộc thẩm quyền quản lý gửi văn bản thông báo đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản thông báo, lưu hồ sơ để thực hiện công tác quản lý.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận về tổ chức cách chức, bãi nhiệm chức sắc thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

6. Lệ phí: Không.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành (Mẫu B18, Thông tư số 01/2013/TT-BNT ngày 25/3/2013).

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc thực hiện theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành

Kính gửi: ⁽²⁾.....
 Tên tổ chức tôn giáo:.....
 Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
 Trụ sở chính:

Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....
 Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):
 Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Chức vụ, phẩm trật:.....
 Phạm vi phụ trách:.....
 Lý do cách chức, bãi nhiệm:.....
 Từ ngày.....tháng.....năm.....

Kèm theo Thông báo gồm: văn bản của tổ chức tôn giáo về việc cách chức, bãi nhiệm.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định).

XIV. Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo hoạt động trong phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội nghị thường niên, đại hội cấp Trung ương hoặc toàn đạo gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức hội nghị, đại hội. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);

- Báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo;

- Dự thảo hiến chương, điều lệ hoặc hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được tổ chức hội nghị, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội (Mẫu B25, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN, ĐẠI HỘI

Kính gửi:
 Tên tổ chức tôn giáo.....
 Người đại diện:
 Họ và tên:Năm sinh.....
 Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....
 Chức vụ, phẩm trật:.....

Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội với nội dung sau:

Lý do tổ chức:
 Nội dung hội nghị, đại hội.....
 Thời gian tổ chức:
 Địa điểm tổ chức:
 Dự kiến thành phần tham dự:
 Số lượng người tham dự:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức; báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo; dự thảo hiến chương, điều lệ hoặc hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ đối với tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị, đại hội theo quy định tại Điều 28 Nghị định; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị, đại hội theo quy định tại Điều 29 Nghị định.

XV. Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi hiến chương, điều lệ gửi văn bản đăng ký đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản đăng ký (bao gồm cả nội dung sửa đổi).

+ Sau khi thẩm định văn bản đăng ký, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đăng ký trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản hiến chương, điều lệ sửa đổi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được hoạt động theo hiến chương, điều lệ sửa đổi.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi (Mẫu B26, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HIẾN CHƯƠNG, ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện:

Họ và tên:.....Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:.....

Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi với nội dung sau:

Lý do sửa đổi:.....

.....

.....

Nội dung sửa đổi:.....

.....

.....

.....

Kèm theo đăng ký gồm: Hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã sửa đổi.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức tôn giáo hoạt động trong phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với tổ chức tôn giáo hoạt động chủ yếu trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

XVI. Thủ tục chấp thuận việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân tôn giáo khi mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào Việt Nam để tiến hành các hoạt động quốc tế liên quan đến tôn giáo gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào Việt Nam. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);
- Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức, cá nhân tôn giáo được mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị về việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam (Mẫu B31, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tuân thủ quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC MỜI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀO HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế:.....

Địa chỉ:

Đề nghị về việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào Việt Nam với nội dung sau:

Tên tổ chức, cá nhân được mời:.....

Mục đích hoạt động:.....

Nội dung hoạt động:.....

.....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:.....

Kèm theo đề nghị gồm: Dự kiến chương trình; bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài; danh sách khách mời (họ tên, tên gọi trong tôn giáo, tuổi, địa chỉ, quốc tịch, tôn giáo, chức vụ tôn giáo).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

XVII. Thủ tục chấp thuận tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân tôn giáo khi tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân tôn giáo Việt Nam. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);

- Giấy mời tham gia hoạt động tôn giáo hoặc văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài;

- Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức, cá nhân tôn giáo được tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị về việc tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài (Mẫu B32, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tuân thủ quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC THAM GIA HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Người đại diện:

Họ và tên: Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Giấy CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế:.....

Địa chỉ:

Đề nghị về việc tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài với nội dung sau:

Tên tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài mời:.....

Mục đích:.....

Chương trình hoạt động:.....

Thời gian hoạt động:

Địa điểm hoạt động:

Kèm theo đề nghị gồm: Giấy mời tham gia hoạt động ở nước ngoài; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

XVIII. Thủ tục chấp thuận việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân tôn giáo khi tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài gửi hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân tôn giáo Việt Nam. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);

- Giấy mời tham gia hoạt động tôn giáo hoặc văn bản chấp thuận đào tạo của tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài;

- Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức, cá nhân tôn giáo được tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị về việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài (Mẫu B33, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tuân thủ quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế:.....

Địa chỉ:

Đề nghị về việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Số giấy CMND:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Mục đích đào tạo:.....

Chương trình đào tạo:.....

Thời gian đào tạo:

Nơi đào tạo:

Kèm theo đề nghị gồm: văn bản chấp thuận đào tạo của tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế:.....

Địa chỉ:

Đề nghị về việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Số giấy CMND:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Mục đích đào tạo:.....

Chương trình đào tạo:.....

Thời gian đào tạo:

Nơi đào tạo:

Kèm theo đề nghị gồm: văn bản chấp thuận đào tạo của tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

XIX. Thủ tục chấp thuận việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam gửi văn bản đề nghị đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản đề nghị và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản đề nghị.

+ Sau khi thẩm định văn bản, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản đề nghị:

a) Thành phần văn bản đề nghị (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản đề nghị: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài vào giảng đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị về việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam (Mẫu B34, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tuân thủ quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC MỜI CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI NƯỚC
NGOÀI GIẢNG ĐẠO TẠI CƠ SỞ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM**

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế:.....

Địa chỉ:

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo.....

Chức vụ, phẩm trật:

**Đề nghị về việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng
đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam với nội dung sau:**

Họ và tên chức sắc, nhà tu hành được mời.....năm
sinh.....

Quốc tịch:.....Tôn giáo:.....

Thuộc tổ chức tôn giáo:.....

Trụ sở tại:.....

Người tổ chức:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm:.....

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Thành phần tham dự:.....

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức; nội dung tổ chức.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

(1) Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

Mục 2

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đại diện cơ sở tín ngưỡng gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức lễ hội (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị về việc tổ chức lễ hội (theo mẫu);
- Danh sách Ban Tổ chức lễ hội.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở tín ngưỡng.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị tổ chức lễ hội tín ngưỡng (Mẫu B3, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đối với lễ hội được tổ chức định kỳ nhưng có sự thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm không phải nêu lại nguồn gốc lịch sử của lễ hội trong văn bản đề nghị

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNT ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC LỄ HỘI TÍN NGƯỠNG

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):

Địa chỉ:

Người đại diện:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Đề nghị về việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng:

Tên lễ hội:.....

Nguồn gốc lịch sử ⁽³⁾:.....

.....

.....

Phạm vi tổ chức:.....

Nội dung lễ hội:.....

.....

.....

Thời gian tổ chức:.....

Địa điểm tổ chức:.....

Kèm theo văn bản gồm: chương trình lễ hội; danh sách Ban tổ chức lễ hội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi diễn ra lễ hội.

⁽³⁾ Đối với lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có sự thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với trước thì không nêu lại nguồn gốc lịch sử của lễ hội.

II. Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức khi có đủ các điều kiện theo luật định có nhu cầu đăng ký hoạt động tôn giáo gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ.

+ Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) cấp hoặc không cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức. Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký hoạt động tôn giáo (theo mẫu);

- Giáo lý, giáo luật, lễ nghi;

- Danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp xác nhận;

- Số lượng người tin theo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức đã được đăng ký sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký hoạt động tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký hoạt động tôn giáo (Mẫu B5, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có sinh hoạt tôn giáo ổn định từ hai mươi năm trở lên kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận sinh hoạt tôn giáo, không vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 15 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

- Là tổ chức của những người có cùng niềm tin; có giáo lý, giáo luật, lễ nghi, đường hướng hành đạo và hoạt động gắn bó với dân tộc, không trái với thuần phong, mỹ tục và quy định của pháp luật;

- Không thuộc tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

- Tên gọi của tổ chức không trùng với tên các tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hoặc tên các danh nhân, anh hùng dân tộc;

- Có địa điểm hợp pháp để hoạt động tôn giáo;

- Có người đại diện là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong tổ chức và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức: ⁽³⁾

Tên tôn giáo:.....

Đăng ký hoạt động tôn giáo với nội dung như sau:

Người đại diện:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:

Nguồn gốc hình thành:.....

Tôn chỉ, mục đích:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Số lượng người tin theo:.....

Dự kiến nơi đặt trụ sở chính:.....

Kèm theo văn bản gồm: giáo lý, giáo luật, lễ nghi; quá trình phát triển ở Việt Nam; danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận (họ tên, tên gọi khác, tuổi, số Giấy CMND, địa chỉ).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi đăng ký hoạt động tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Sở Nội vụ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

⁽³⁾ Tên tổ chức đăng ký hoạt động tôn giáo.

..... (1)
Số:...../GCN-..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

... (3), ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động tôn giáo

..... (1)chứng nhận:

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Nguồn gốc hình thành, quá trình phát triển tại Việt Nam:.....

.....
.....
.....
.....
.....

Tôn chỉ, mục đích hoạt động:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Trụ sở chính:.....

Được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...

..... (4)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Sở Nội vụ (đối với tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

(2) Viết tắt tên cơ quan cấp đăng ký hoạt động tôn giáo.

(3) Địa danh nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký hoạt động tôn giáo.

III. Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức đã được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) công nhận hoặc không công nhận tổ chức tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo (theo mẫu).

- Báo cáo tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo;

- Giáo lý, giáo luật, lễ nghi;

- Hiến chương, điều lệ của tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Có Quyết định công nhận tổ chức tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không công nhận tổ chức tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo (Mẫu B6, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo, tổ chức có hoạt động tôn giáo liên tục, không vi phạm các quy định của Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi

hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức (chữ in hoa):.....

Tên tôn giáo:

Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo:

Tên tổ chức: ⁽³⁾

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Người đại diện:

Họ và tên: Tên gọi khác..... Năm sinh.....

Giấy CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức vụ trong tổ chức (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo số:...../.....ngày cấp:/...../..

Cơ quan cấp:.....

Số lượng tín đồ:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:.....

Kèm theo văn bản gồm: báo cáo tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo; giáo lý, giáo luật, lễ nghi; hiến chương, điều lệ của tổ chức.

TM. TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức.

⁽²⁾ Thủ tướng Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

⁽³⁾ Tên tổ chức đã được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo (bằng chữ in hoa).

..... (1)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 Số:...../QĐ- (2)
 (3), ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tổ chức tôn giáo

..... (4)
 Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
 Căn cứ Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;
 Căn cứ Điều 8 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;
 (5)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tổ chức tôn giáo:

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:.....

Năm hình thành tại Việt Nam:.....

Tôn chỉ, mục đích hoạt động:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức:

Điều 2. (6) được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT,

..... (4)
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Viết tắt tên cơ quan ban hành Quyết định.

(3) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(4) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(5) Thừa ủy quyền (nếu có).

(6) Tên tổ chức tôn giáo được công nhận.

IV. Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi văn bản đề nghị đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Có Quyết định về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận cho thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B7, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013);

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;

- Tổ chức được thành lập thuộc hệ thống của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận;

- Số lượng tín đồ tại địa bàn đáp ứng điều kiện quy định tại hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

.....

Trụ sở:

Đề nghị được thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc dự kiến thành lập:

.....

Lý do thành lập:.....

Phạm vi hoạt động tôn giáo:.....

Số lượng tín đồ hiện có tại thời điểm thành lập:.....

Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi thành lập:.....

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc khi được thành lập.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.

⁽²⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾

Số:...../QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho⁽³⁾ được thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở:

Tên tổ chức tôn giáo cơ sở:.....

Phạm vi hoạt động:.....

Số lượng tín đồ khi thành lập:.....

Trụ sở:.....

Điều 2.⁽⁴⁾ thuộc hệ thống tổ chức của⁽³⁾, được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ của.....⁽³⁾ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2; Điều 3;

- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân nơi có thẩm quyền ban hành Quyết định.

⁽²⁾ Địa danh nơi ban hành Quyết định.

⁽³⁾ Tên tổ chức tôn giáo đề nghị cho thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.

⁽⁴⁾ Tên tổ chức tôn giáo cơ sở.

V. Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc gửi văn bản đề nghị đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Có Quyết định về việc chấp thuận chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở hoặc văn bản trả lời về việc không chấp thuận cho chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị chia hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc Mẫu B8, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1. Đối với việc chia, tách tổ chức tôn giáo cơ sở:

- Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;

- Tổ chức sau khi chia, tách vẫn thuộc hệ thống tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận;

- Số lượng tín đồ của tổ chức tôn giáo trực thuộc đông, địa bàn hoạt động rộng, khó tổ chức hoạt động tôn giáo.

10.2. Đối với việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở:

- Có văn bản đề nghị của tổ chức tôn giáo;
- Tổ chức được sáp nhập, hợp nhất vẫn thuộc hệ thống tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ ...⁽²⁾ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Kính gửi:⁽³⁾

Tên tổ chức tôn giáo đề nghị.....⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực
thuộc:

Trụ sở:

Đề nghị được ...⁽²⁾ tổ chức tôn giáo trực thuộc:

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi⁽²⁾.....

Tên tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi⁽²⁾.....

Lý do⁽²⁾.....

Phạm vi hoạt động tôn giáo:.....

Số lượng tín đồ trước khi⁽²⁾.....

Số lượng tín đồ sau khi⁽²⁾.....

Dự kiến nơi đặt trụ sở của tổ chức sau khi⁽²⁾.....

Kèm theo đề nghị gồm: danh sách dự kiến những người đại diện tổ chức tôn giáo trực thuộc.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo đề nghị chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc).

⁽²⁾ Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

⁽³⁾ Thủ tướng Chính phủ đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo trực thuộc không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với việc chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất) tổ chức tôn giáo cơ sở.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.....⁽²⁾, ngày.....tháng.....năm.....**QUYẾT ĐỊNH****Về việc chấp thuận⁽³⁾ tổ chức tôn giáo cơ sở****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...⁽¹⁾**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho⁽⁴⁾ được ...⁽³⁾ tổ chức tôn giáo cơ sở.

Tên tổ chức trước khi.....⁽³⁾

Tên tổ chức sau khi⁽³⁾

Số lượng tín đồ trước khi⁽³⁾

Số lượng tín đồ sau khi.....⁽³⁾

Phạm vi hoạt động:.....

Trụ sở:.....

Điều 2.⁽⁵⁾ thuộc⁽⁴⁾, được hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Hiến chương, Điều lệ của.....⁽⁴⁾ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. (hiệu lực của Quyết định; ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định)/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ủy ban nhân dân nơi có thẩm quyền ban hành Quyết định.

(2) Địa danh nơi ban hành Quyết định.

(3) Chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

(4) Tên tổ chức tôn giáo đề nghị cho chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

(5) Tên tổ chức tôn giáo sau khi được chia (hoặc tách, sáp nhập, hợp nhất).

VI. Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo thành lập hội đoàn gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hội đoàn tôn giáo cho tổ chức (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);

- Danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn;

- Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn, trong đó nêu rõ mục đích hoạt động, cơ cấu tổ chức và quản lý.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký Hội đoàn tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký Hội đoàn tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký Hội đoàn tôn giáo (Mẫu B9, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HỘI ĐOÀN TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tổ chức tôn giáo:

Trụ sở chính:

Đăng ký hội đoàn tôn giáo với nội dung sau:

Tên hội đoàn (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Mục đích hoạt động:

.....

Cơ cấu tổ chức và quản lý:.....

.....

Người chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn:

Họ và tên: Tên gọi khác..... Năm sinh.....

Giấy CMND số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo (nếu có):.....

Kèm theo bản đăng ký gồm: nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn; danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn (họ tên, tên gọi khác, tuổi, giấy CMND số, địa chỉ).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với hội đoàn có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với Hội đoàn có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với hội đoàn có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

.....(1)
Số:...../GCN - ... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký Hội đoàn tôn giáo

.....⁽¹⁾ chứng nhận:
Tên hội đoàn (chữ in hoa):.....
Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
Mục đích hoạt động:.....
Cơ cấu tổ chức và quản lý:.....
Người chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn:
Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....
Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo (nếu có):.....
Được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung
đăng ký đã được chấp thuận./.

.....⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

⁽²⁾ Viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Địa danh nơi cấp Giấy chứng nhận.

⁽⁴⁾ Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

VII. Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Người đứng đầu dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);

- Danh sách tu sĩ;

- Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động, trong đó nêu rõ tôn chỉ, mục đích hoạt động, hệ thống tổ chức và quản lý, cơ sở vật chất, hoạt động xã hội, hoạt động quốc tế (nếu có) của dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác;

- Danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác chưa được cấp đăng ký hoạt động ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác (Mẫu B10, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ DÒNG TU⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾

Tổ chức tôn giáo:

Trụ sở chính:

Đăng ký dòng tu.....⁽²⁾:

Tên dòng tu⁽²⁾:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Tôn chỉ, mục đích:.....

Hệ thống tổ chức và quản lý:.....

.....

Trụ sở hoặc nơi làm việc:

Người đứng đầu dòng tu.....⁽²⁾:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật tôn giáo (nếu có):

Kèm theo bản đăng ký gồm: nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động; danh sách tu sĩ; (họ tên, tên gọi khác, tuổi, giấy CMND số, địa chỉ, năm vào tu); danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính.

⁽²⁾ Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

⁽³⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

.....(1)
Số:...../GCN-....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký.....⁽⁴⁾

.....⁽¹⁾.....chứng nhận:
Tên⁽⁴⁾:
Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
Tôn chỉ, mục đích:.....
Hệ thống tổ chức:
Trụ sở hoặc nơi làm việc:.....
Người đứng đầu....⁽⁴⁾:
Họ và tên:Tên gọi khác..... Năm sinh.....
Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo tại thời điểm đăng ký (nếu có):...
.....

Được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

.....⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

⁽²⁾ Viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Địa danh nơi cấp giấy chứng nhận.

⁽⁴⁾ Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

⁽⁵⁾ Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể.

VIII. Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo có nhu cầu mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo có văn bản đề nghị gửi Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản đề nghị và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc mở lớp (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận về tổ chức có nhu cầu mở lớp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo cấp tỉnh).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho mở lớp.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo (Mẫu B15, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm...

ĐỀ NGHỊ MỞ LỚP BỒI DƯỠNG
NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đề nghị mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo với nội dung sau:

Tên lớp:

Địa điểm tổ chức:.....

Lý do mở lớp:.....

Thời gian học:.....

Nội dung học:.....

Thành phần tham dự:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình học; danh sách giảng viên (họ tên, tên gọi khác, tuổi, địa chỉ, chức vụ, phẩm trật).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi mở lớp.

IX. Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, nhà tu hành gửi bản đăng ký đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định bản đăng ký, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) nếu không có ý kiến khác (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ) thì người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã đăng ký.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận bản đăng ký trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng bản đăng ký:

a) Thành phần bản đăng ký (theo mẫu).

b) Số lượng bản đăng ký: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam thực hiện việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử được hoặc không được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã được đăng ký.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử (Mẫu B16, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là công dân Việt Nam, có tư cách đạo đức tốt;
- Có tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc;
- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC PHONG CHỨC,
PHONG PHẨM, BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ**

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Trụ sở chính:

Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử với nội dung sau:

TT	Họ và tên	Tên gọi khác trong tôn giáo	Năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Phẩm trật	Phạm vi phụ trách
1							
2							
n							

Đính kèm bản đăng ký gồm: tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được đăng ký.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với các trường hợp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định).

X. Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành thuộc thẩm quyền quản lý gửi văn bản thông báo đến Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) xem xét văn bản thông báo, lưu hồ sơ để thực hiện công tác quản lý.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

- a. Thành phần văn bản (theo mẫu).
- b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận về tổ chức cách chức, bãi nhiệm chức sắc thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ).

6. Lệ phí: Không.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành (Mẫu B18, Thông tư số 01/2013/TT-BNT ngày 25/3/2013).

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc thực hiện theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành

Kính gửi: ⁽²⁾.....
 Tên tổ chức tôn giáo:.....
 Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
 Trụ sở chính:

Thông báo về việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc, nhà tu hành với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....
 Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):
 Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Chức vụ, phẩm trật:.....
 Phạm vi phụ trách:.....
 Lý do cách chức, bãi nhiệm:.....
 Từ ngày.....tháng.....năm.....

Kèm theo Thông báo gồm: văn bản của tổ chức tôn giáo về việc cách chức, bãi nhiệm.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định).

XI. Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo trước khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành gửi hồ sơ đăng ký đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký chuyển (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu).
- Văn bản của tổ chức tôn giáo về việc chuyển.
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp của người được chuyển.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận về tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành (Mẫu B20, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ THUYỀN CHUYỂN
NƠI HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CỦA CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Trụ sở chính:

Đăng ký thuyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành với nội dung sau:

Họ và tên: Năm sinh:

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):

Giấy CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Nơi thuyền chuyển đi:

Nơi thuyền chuyển đến:

Lý do thuyền chuyển:

Kèm theo bản đăng ký gồm: sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người được thuyền chuyển; văn bản của tổ chức tôn giáo về việc thuyền chuyển.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành thuyền chuyển đến.

XII. Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo cơ sở có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh gửi văn bản đề nghị đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo cấp tỉnh).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký (Mẫu B22, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO
NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

Kính gửi:⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo cơ sở:.....

Trụ sở chính:

Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký với nội dung sau:

Tên hoạt động tôn giáo:.....

Nội dung hoạt động:.....

Người tổ chức:.....

Chức vụ, phẩm trật:

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Dự kiến số lượng người tham dự:.....

Các điều kiện đảm bảo.....

.....

.....

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có tổ chức tôn giáo cơ sở.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

XIII. Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị thường niên, đại hội không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức hội nghị, đại hội (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);
- Báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo;
- Dự thảo hiến chương, điều lệ hoặc hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được tổ chức hội nghị thường niên, đại hội.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội (Mẫu B25, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN, ĐẠI HỘI

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:.....

Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội với nội dung sau:

Lý do tổ chức:

Nội dung hội nghị, đại hội:.....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:

Dự kiến thành phần tham dự:

Số lượng người tham dự:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức; báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo; dự thảo hiến chương, điều lệ hoặc hiến chương, điều lệ sửa đổi (nếu có).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ đối với tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị, đại hội theo quy định tại Điều 28 Nghị định; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với tổ chức tôn giáo tổ chức hội nghị, đại hội theo quy định tại Điều 29 Nghị định.

XIV. Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định 92/2012/NĐ- CP .

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi hiến chương, điều lệ gửi văn bản đăng ký đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

- Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản đăng ký (bao gồm cả nội dung sửa đổi).

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đăng ký trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản hiến chương, điều lệ sửa đổi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo được hoạt động theo hiến chương, điều lệ sửa đổi.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi (Mẫu B26, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HIỂN CHƯƠNG, ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện:

Họ và tên:.....Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:.....

Đăng ký hiển chương, điều lệ sửa đổi với nội dung sau:

Lý do sửa đổi:.....

Nội dung sửa đổi:.....

Kèm theo đăng ký gồm: Hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã sửa đổi.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức tôn giáo hoạt động trong phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với tổ chức tôn giáo hoạt động chủ yếu trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

XV. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi văn bản đề nghị đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) nơi tổ chức cuộc lễ.

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản đề nghị và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo (Mẫu B27, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:

Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo với nội dung sau:

Tên cuộc lễ:.....

Nội dung:.....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:.....

Người chủ trì:.....

Quy mô:.....

Thành phần:.....

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức cuộc lễ.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi diễn ra cuộc lễ (đối với cuộc lễ có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi diễn ra cuộc lễ (đối với cuộc lễ có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

XVI. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trước khi tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện gửi văn bản thông báo đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét văn bản thông báo và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản thông báo, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo (Mẫu B30, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo tổ chức quyên góp trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo phải công khai, rõ ràng mục đích sử dụng và trước khi quyên góp phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức quyên góp.

- Không được lợi dụng việc quyên góp để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc thực hiện những mục đích trái pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo

Kính gửi: ⁽²⁾.....
 Tên cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo:
 Địa chỉ:
 Người đại diện:
 Họ và tên.....

Thông báo về việc tổ chức quyên góp với nội dung sau:

Mục đích quyên góp:.....
 Phạm vi tổ chức quyên góp:.....
 Cách thức quyên góp:.....
 Thời gian thực hiện quyên góp:.....
 Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản được quyên góp:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (đối với trường hợp tổ chức quyên góp trong phạm vi một xã).

XVII. Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người nước ngoài có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

Bước 2. Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Tờ trình của Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo) chấp thuận hoặc không chấp thuận cho người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam (hoặc ủy quyền cho Sở Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị sinh hoạt tôn giáo (theo mẫu);
- Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện.
- Văn bản đồng ý của tổ chức tôn giáo cơ sở hợp pháp nơi nhóm người nước ngoài dự kiến sinh hoạt tôn giáo.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu tập trung để sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ (Ban hoặc Phòng Tôn giáo).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam (Mẫu B35, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản pháp luật có liên quan.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ SINH HOẠT TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
TẠI CƠ SỞ TÔN GIÁO HỢP PHÁP Ở VIỆT NAM

Kính gửi: ⁽²⁾

Người đại diện:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Quốc tịch:Tôn giáo.....

Đề nghị sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam với nội dung sau:

Lý do đề nghị sinh hoạt tôn giáo:.....

Thời gian sinh hoạt tôn giáo:.....

Số lượng người tham gia:

Cơ sở tôn giáo dự kiến đăng ký sinh hoạt tôn giáo:.....

Địa chỉ:.....

Kèm theo đề nghị gồm: bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện; văn bản đồng ý của tổ chức tôn giáo có cơ sở hợp pháp nơi nhóm người nước ngoài dự kiến sinh hoạt tôn giáo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có cơ sở tôn giáo hợp pháp mà người nước ngoài chọn làm địa điểm sinh hoạt tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC MỜI CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
GIẢNG ĐẠO TẠI CƠ SỞ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Kính gửi: Ban Tôn giáo Chính phủ.

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế:.....

Địa chỉ:

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo.....

Chức vụ, phẩm trật:

Đề nghị về việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam với nội dung sau:

Họ và tên chức sắc, nhà tu hành được mời.....năm sinh.....

Quốc tịch:.....Tôn giáo:.....

Thuộc tổ chức tôn giáo:.....

Trụ sở tại:.....

Người tổ chức:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm:.....

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Thành phần tham dự:.....

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức; nội dung tổ chức.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

Mục 3

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo thành lập hội đoàn gửi hồ sơ đến Phòng Nội vụ.
- Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hội đoàn tôn giáo cho tổ chức (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);
- Danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn;
- Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn, trong đó nêu rõ mục đích hoạt động, cơ cấu tổ chức và quản lý.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký Hội đoàn tôn giáo hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký cho hội đoàn tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký Hội đoàn tôn giáo (Mẫu B9, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ HỘI ĐOÀN TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tổ chức tôn giáo:

Trụ sở chính:

Đăng ký hội đoàn tôn giáo với nội dung sau:

Tên hội đoàn (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Mục đích hoạt động:

.....

Cơ cấu tổ chức và quản lý:.....

.....

Người chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:...

Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo (nếu có):.....

Kèm theo bản đăng ký gồm: nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động của hội đoàn; danh sách những người tham gia điều hành hội đoàn (họ tên, tên gọi khác, tuổi, giấy CMND số, địa chỉ).

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với hội đoàn có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với Hội đoàn có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với hội đoàn có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

.....(1)
Số:...../GCN - ... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽³⁾, ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký Hội đoàn tôn giáo

.....⁽¹⁾ chứng nhận:

Tên hội đoàn (chữ in hoa):.....

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....

Mục đích hoạt động:.....

Cơ cấu tổ chức và quản lý:.....

Người chịu trách nhiệm về hoạt động của hội đoàn:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo (nếu có):.....

Được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

.....⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

⁽²⁾ Viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

⁽³⁾ Địa danh nơi cấp Giấy chứng nhận.

⁽⁴⁾ Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

II. Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Người đứng đầu dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác gửi hồ sơ đến Phòng Nội vụ.

- Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp từ chối cấp đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);

- Danh sách tu sĩ;

- Nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động, trong đó nêu rõ tôn chỉ, mục đích hoạt động, hệ thống tổ chức và quản lý, cơ sở vật chất, hoạt động xã hội, hoạt động quốc tế (nếu có) của dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác;

- Danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác chưa được cấp đăng ký hoạt động ở Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận – Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác hoặc văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận - Đăng ký cho Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác (Mẫu B10, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ DÒNG TU⁽²⁾

Kính gửi:⁽³⁾

Tổ chức tôn giáo:

Trụ sở chính:

Đăng ký dòng tu.....⁽²⁾:

Tên dòng tu⁽²⁾:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Tôn chỉ, mục đích:

Hệ thống tổ chức và quản lý:

.....

Trụ sở hoặc nơi làm việc:

Người đứng đầu dòng tu.....⁽²⁾:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật tôn giáo (nếu có):

Kèm theo bản đăng ký gồm: nội quy, quy chế hoặc điều lệ hoạt động; danh sách tu sĩ; (họ tên, tên gọi khác, tuổi, giấy CMND số, địa chỉ, năm vào tu); danh sách các cơ sở tu hành trực thuộc có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở về thực trạng tổ chức và hoạt động.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính.

⁽²⁾ Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

⁽³⁾ Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với dòng tu, tu viện có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

.....(1)
Số:...../GCN-....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(3), ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký.....(4)

.....(1).....chứng nhận:
Tên ... (4):
Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
Tôn chỉ, mục đích:.....
Hệ thống tổ chức:
Trụ sở hoặc nơi làm việc:.....
Người đứng đầu....(4):
Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....
Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Chức vụ, phẩm trật trong tôn giáo tại thời điểm đăng ký (nếu có):.....
Được hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo nội dung đăng ký đã được chấp thuận./.

.....(5)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Ban Tôn giáo Chính phủ (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tổ chức có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

(2) Viết tắt tên cơ quan cấp giấy chứng nhận.

(3) Địa danh nơi cấp giấy chứng nhận.

(4) Dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác.

(5) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể.

III. Thủ tục thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành gửi văn bản thông báo đến Phòng Nội vụ.

Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét văn bản thông báo, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và lưu hồ sơ để thực hiện công tác quản lý.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo có chức sắc, nhà tu hành chuyển nơi hoạt động tôn giáo.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

6. Lệ phí: Không.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành (Mẫu B19, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức tôn giáo khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ) nơi đi chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chuyển.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành

Kính gửi: ⁽²⁾.....
Tên tổ chức tôn giáo:
Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
Trụ sở chính:

Thông báo về việc thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....
Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):
Giấy CMND số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....
Chức vụ, phẩm trật (nếu có):
Nơi hoạt động tôn giáo trước khi thuyên chuyển:.....
Nơi thuyên chuyển đến:.....
Lý do thuyên chuyển:.....

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành hoạt động tôn giáo trước khi thuyên chuyển.

IV. Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo trước khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành gửi hồ sơ đăng ký đến Phòng Nội vụ.

Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ có hoặc không có ý kiến về việc chuyển (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ).

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký (theo mẫu);
- Văn bản của tổ chức tôn giáo về việc chuyển;
- Sơ yếu lí lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hợp pháp của người được chuyển.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo có chức sắc, nhà tu hành chuyển nơi hoạt động tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chức sắc, nhà tu hành được hoặc không được hoạt động tôn giáo tại địa điểm đã đăng ký.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành (Mẫu B20, Thông tư số 01/2013/TT- BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ THUYỀN CHUYỂN
NƠI HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CỦA CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Trụ sở chính:

Đăng ký thuyền chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành với nội dung sau:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chức vụ, phẩm trật (nếu có):

Nơi thuyền chuyển đi:

Nơi thuyền chuyển đến:

Lý do thuyền chuyển:

Kèm theo bản đăng ký gồm: sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người được thuyền chuyển; văn bản của tổ chức tôn giáo về việc thuyền chuyển.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi chức sắc, nhà tu hành thuyền chuyển đến.

V. Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức tôn giáo cơ sở có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gửi văn bản đề nghị đến Phòng Nội vụ.

Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo có hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký (Mẫu B22, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO
NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

Kính gửi:⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo cơ sở:.....

Trụ sở chính:

Đề nghị hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký với nội dung sau:

Tên hoạt động tôn giáo:.....

Nội dung hoạt động:.....

Người tổ chức:.....

Chức vụ, phẩm trật:

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Dự kiến số lượng người tham dự:.....

Các điều kiện đảm bảo.....

.....

.....

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có tổ chức tôn giáo cơ sở.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với hoạt động tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

VI. Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức tôn giáo cơ sở tổ chức hội nghị thường niên, đại hội gửi hồ sơ đến Phòng Nội vụ.

- Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức hội nghị, đại hội (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);
- Báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức tôn giáo cơ sở.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo cơ sở tổ chức hội nghị thường niên, đại hội.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở (Mẫu B24, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

**ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN, ĐẠI HỘI
CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CƠ SỞ**

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên tổ chức tôn giáo:.....

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật:

Đề nghị tổ chức hội nghị thường niên, đại hội với nội dung sau:

Lý do tổ chức:

Nội dung hội nghị, đại hội:.....

Thời gian tổ chức:.....

Địa điểm tổ chức:

Dự kiến thành phần tham dự:

Dự kiến số lượng người tham dự:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức; báo cáo hoạt động của tổ chức tôn giáo cơ sở.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có tổ chức tôn giáo cơ sở.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi diễn ra hội nghị, đại hội.

VII. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tôn giáo khi tổ chức các cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gửi văn bản đề nghị đến Phòng Nội vụ.

Bước 2: Phòng Nội vụ xem xét văn bản và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản đề nghị, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản đề nghị trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a) Thành phần văn bản (theo mẫu).

b) Số lượng văn bản: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo cơ sở.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo (Mẫu B27, Thông tư số 01/2013/TT- BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾.....
 Tên tổ chức tôn giáo (chữ in hoa):
 Người đại diện:
 Họ và tên:Năm sinh.....
 Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....
 Chức vụ, phẩm trật:

Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo với nội dung sau:

Tên cuộc lễ:.....
 Nội dung:.....
 Thời gian tổ chức:
 Địa điểm tổ chức:.....
 Người chủ trì:.....
 Quy mô:.....
 Thành phần:.....

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình tổ chức cuộc lễ.

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có trụ sở chính của tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi diễn ra cuộc lễ (đối với cuộc lễ có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi diễn ra cuộc lễ (đối với cuộc lễ có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

VIII. Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chức sắc, nhà tu hành giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo gửi hồ sơ đến Phòng Nội vụ.

Bước 2: Phòng Nội vụ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo mẫu);
- Ý kiến bằng văn bản của tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức tôn giáo trực tiếp quản lý chức sắc, nhà tu hành.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chức sắc, nhà tu hành.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo (Mẫu B28, Thông tư số 01/2013/TT- BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO, TRUYỀN ĐẠO NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Họ và tên chức sắc, nhà tu hành:.....

Tên gọi khác trong tôn giáo (nếu có)..... Năm sinh.....

Chức vụ, phẩm trật:

Thuộc tổ chức tôn giáo:.....

Đề nghị giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo với nội dung sau:

Lý do thực hiện:.....

Nội dung:.....

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Thành phần tham dự:.....

Người tổ chức:

Họ và tên:Tên gọi khác..... Năm sinh.....

Chức vụ, phẩm trật:

Kèm theo đề nghị gồm: chương trình giảng đạo, truyền đạo; ý kiến bằng văn bản của tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức tôn giáo trực tiếp quản lý chức sắc, nhà tu hành.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi dự kiến giảng đạo, truyền đạo.

IX. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trước khi tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện gửi văn bản thông báo đến Phòng Nội vụ.

Bước 2. Phòng Nội vụ xem xét văn bản thông báo và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3.

+ Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn bản thông báo, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Tờ trình của Phòng Nội vụ chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp (hoặc ủy quyền cho Phòng Nội vụ). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nội vụ.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo (Mẫu B30, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo tổ chức quyên góp trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo phải công khai, rõ ràng mục đích sử dụng và trước khi quyên góp phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức quyên góp.

- Không được lợi dụng việc quyên góp để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc thực hiện những mục đích trái pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo:

Địa chỉ:

Người đại diện:

Họ và tên.....

Thông báo về việc tổ chức quyên góp với nội dung sau:

Mục đích quyên góp:.....

Phạm vi tổ chức quyên góp:.....

Cách thức quyên góp:.....

Thời gian thực hiện quyên góp:.....

Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản được quyên góp:.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (đối với trường hợp tổ chức quyên góp trong phạm vi một xã).

Mục 4

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. Thủ tục thông báo người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản thông báo, lưu hồ sơ để thực hiện công tác quản lý.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng: 01 văn bản.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các cơ sở tín ngưỡng.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Lệ phí: không.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về người đại diện cơ sở tín ngưỡng (Mẫu B1, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có kết quả bầu, cử người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản;

- Người đại diện hoặc thành viên Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có uy tín trong cộng đồng dân cư và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về người đại diện cơ sở tín ngưỡng

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:

Thông báo về người đại diện cơ sở tín ngưỡng:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:.....

Là đại diện cơ sở tín ngưỡng.

Đính kèm Thông báo gồm: biên bản về việc bầu (cử) người đại diện, ban quản lý; danh sách thành viên Ban quản lý nếu có (họ tên, tên gọi khác, tuổi, số giấy CMND, nơi cư trú).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽³⁾ Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có Ban quản lý thì người thay mặt Ban quản lý ký

Thông báo

II. Thủ tục thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng gửi bản thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét bản thông báo và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3. Nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác thì cơ sở tín ngưỡng được hoạt động theo nội dung đã thông báo.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng bản thông báo:

a. Thành phần bản thông báo (theo mẫu).

b. Số lượng: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản thông báo hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở tín ngưỡng.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở tín ngưỡng được hoặc không được thực hiện theo nội dung đã thông báo.

8. Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng năm ... (Mẫu B2, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trước ngày 15/10 hàng năm, người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã bản thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Dự kiến hoạt động tín ngưỡng năm.....

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:

Người đại diện (hoặc người thay mặt Ban quản lý):

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng:

Tổng số hoạt động tín ngưỡng diễn ra trong năm: cuộc.

(Danh sách các hoạt động tín ngưỡng theo mẫu kèm theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức hoạt động tín ngưỡng.

⁽³⁾ Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có Ban quản lý thì người thay mặt Ban quản lý ký Thông báo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Dự kiến hoạt động tín ngưỡng năm.....

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):.....

Địa chỉ:

Người đại diện (hoặc người thay mặt Ban quản lý):

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng:

Tổng số hoạt động tín ngưỡng diễn ra trong năm: cuộc.

(Danh sách các hoạt động tín ngưỡng theo mẫu kèm theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN⁽³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức hoạt động tín ngưỡng.

⁽³⁾ Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có Ban quản lý thì người thay mặt Ban quản lý ký Thông báo.

DANH SÁCH CÁC HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG NĂM.....

Kèm theo Thông báo dự kiến các hoạt động tín ngưỡng năm ...
của.....(Mẫu B2)

TT	Tên hoạt động tín ngưỡng	Người tổ chức, chủ trì	Số lượng người tham gia	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian	Ghi chú
1							
2							
3							
...							
...							
...							
...							
n							

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ⁽¹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có Ban quản lý thì người thay mặt Ban quản lý ký danh sách các hoạt động tín ngưỡng .

III. Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đại diện gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận cho đăng ký sinh hoạt tôn giáo. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

Văn bản đăng ký sinh hoạt tôn giáo (theo mẫu).

b. Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký sinh hoạt tôn giáo (Mẫu B4, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tôn chỉ, mục đích, nội dung sinh hoạt không vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 15 của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

- Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo;

- Người đại diện phải là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tôn giáo:.....

Người đại diện:

Họ và tên:Tên gọi khác.....Năm sinh.....

Giấy CMND số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:.....

Đăng ký sinh hoạt tôn giáo với nội dung như sau:

Tôn chỉ, mục đích:.....

Nội dung sinh hoạt:.....

Hình thức sinh hoạt:

Địa điểm sinh hoạt :.....

Thời gian sinh hoạt:.....

Số lượng người sinh hoạt tại thời điểm đăng ký:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi dự kiến tổ chức sinh hoạt.

IV. Thủ tục đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người phụ trách tổ chức tôn giáo cơ sở gửi bản đăng ký hoạt động tôn giáo sẽ diễn ra vào năm sau tại cơ sở đó đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét bản đăng ký và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3. Nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác thì tổ chức tôn giáo cơ sở được hoạt động theo nội dung đã đăng ký.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận bản đăng ký trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng bản đăng ký:

a. Thành phần bản đăng ký (theo mẫu).

b. Số lượng: 01 bản.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo cơ sở.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tôn giáo được hoặc không được hoạt động tôn giáo theo nội dung đã đăng ký.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo năm ... (Mẫu B21, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trước ngày 15/10 hàng năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO
(Năm)

Kính gửi: ⁽²⁾

Tên tổ chức tôn giáo cơ sở:.....

Người phụ trách tổ chức tôn giáo cơ sở:
Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật

Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo với nội dung sau:

TT	Tên hoạt động tôn giáo	Người tổ chức	Nội dung hoạt động tôn giáo	Thời gian tổ chức	Dự kiến số lượng người tham dự	Ghi chú
1						
2						
n						

TM. TỔ CHỨC TÔN GIÁO CƠ SỞ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có tổ chức tôn giáo cơ sở.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có cơ sở tôn giáo.

V. Thủ tục đăng ký người vào tu

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người phụ trách cơ sở tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký người vào tu đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ, lưu hồ sơ để thực hiện công tác quản lý.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đăng ký người vào tu (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người vào tu có hộ khẩu thường trú;
- Ý kiến bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ (với người chưa thành niên vào tu).

b. Số lượng: 01 bộ.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở tôn giáo.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Lệ phí: Không.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký người vào tu (Mẫu B23, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người phụ trách cơ sở tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký người vào tu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận người vào tu.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ NGƯỜI VÀO TU

Kính gửi: ⁽²⁾

Người phụ trách cơ sở tôn giáo:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có).....

Chức vụ, phẩm trật

Cơ sở tôn giáo:.....

Đăng ký danh sách người vào tu với nội dung sau:

TT	Họ và tên	Giấy CMND			Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi cư trú	Tên gọi trong tôn giáo (nếu có)
		Số GCMND	Ngày cấp	Nơi cấp				
1								
2								
..								
..								
n								

Kèm theo đăng ký gồm: sơ yếu lý lịch người vào tu có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người vào tu; ý kiến bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ đối với người chưa thành niên.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CƠ SỞ TÔN GIÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tôn giáo nhận người vào tu.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có cơ sở tôn giáo.

VI. Thủ tục thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đại diện cơ sở tín ngưỡng hoặc tổ chức tôn giáo cơ sở gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản thông báo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo nội dung thông báo của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản thông báo:

a. Thành phần văn bản thông báo (theo mẫu).

b. Số lượng: 01 văn bản.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo cơ sở.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Lệ phí: Không.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng (Mẫu B29, Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013).

8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải là di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực, an toàn của công trình và khu vực xung quanh;

- Trước khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....**THÔNG BÁO****Về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng,
công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng**Kính gửi: ⁽²⁾.....

Tên cơ sở tín ngưỡng hoặc tổ chức tôn giáo.....

Người đại diện:

Họ và tên:Năm sinh.....

Tên gọi trong cơ sở tín ngưỡng hoặc tổ chức tôn giáo (nếu
có).....

Chức vụ, phẩm trật:

**Thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng,
công trình tôn giáo với nội dung sau:**

Lý do sửa chữa, cải tạo:.....

Thời gian sửa chữa, cải tạo:.....

Phạm vi và mức độ sửa chữa:

Các hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo sửa chữa, cải tạo.

VII. Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trước khi tổ chức quyên góp trong phạm vi một xã gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản thông báo và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết.

Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện: Tiếp nhận văn bản thông báo trực tiếp vào các ngày làm việc trong tuần hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng văn bản:

a. Thành phần văn bản (theo mẫu).

b. Số lượng văn bản: 01 văn bản.

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức quyên góp.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo (Mẫu B30, Thông tư số 01/2013/TT-BNT ngày 25/3/2013).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo tổ chức quyên góp trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo phải công khai, rõ ràng mục đích sử dụng và trước khi quyên góp phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

- Không được lợi dụng việc quyên góp để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc thực hiện những mục đích trái pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004.

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/3/2013 của Bộ Nội vụ ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

www.LuatVietnam.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾, ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo


Kính gửi: ⁽²⁾.....
Tên cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo:
Địa chỉ:
Người đại diện:
Họ và tên.....
Thông báo về việc tổ chức quyên góp với nội dung sau:
Mục đích quyên góp:.....
Phạm vi tổ chức quyên góp:.....
Cách thức quyên góp:.....
Thời gian thực hiện quyên góp:.....
Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản được quyên góp:.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ) *PK*

⁽¹⁾ Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (đối với trường hợp tổ chức quyên góp trong phạm vi một xã).

KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

•Phạm Dũng